**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN LƯƠNG SƠN**
**TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS - ST
Ngày 04 - 3 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN - HOÀ BÌNH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Minh Long

Bà: Chu Thị Thu Hằng

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Kiều Quang Dự - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lương Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên toà:*** Bà Đinh Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST - HS, ngày 11 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST - HS, ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phi T**; Sinh ngày: 01/01/1990 tại: Lương Sơn - Hòa Bình,

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện L tỉnh Hòa Bình *(Nay thuộc xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình)*

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Quốc B, SN: 1956 và bà: Nguyễn Thị T, SN: 1958

Vợ: Bạch Thị C, sinh năm 1994 *(Đã ly hôn*), có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2020 đến nay; Có mặt.

**- Người bị hại**: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh: Nguyễn Văn P, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình

*(Nay thuộc xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình)*

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh: Nguyễn Văn P1, sinh năm 1995

Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình

*(Nay thuộc xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình)*

Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1956 và Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958.

Đều trú tại Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Ông B vắng mặt, bà T – có mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Anh: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình

*(Nay thuộc xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình)*

+ Anh: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2000 – có mặt.

Nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình

+ Anh: Bạch Thế T, sinh năm 1996 – có mặt.

Nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 14/6/2019 anh Nguyễn Văn Q đang ở phòng trọ thuộc thôn Năm Lu, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn cùng với anh Bạch Thế T và anh Nguyễn Văn T, Nguyễn Phi T đến phòng hỏi anh Nguyễn Văn Q "Em cho anh mượn xe của em, anh đi có việc tý về anh trả" anh Q đồng ý cho T mượn xe Môtô BKS: 28G1 - 211.55 nhãn hiệu YAMAHA loại EXCITER màu Đen - Xám.

Sau khi mượn được xe, T nảy sinh ý định mang chiếc xe mượn được của anh Q đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân, T gặp anh Nguyễn Văn P hỏi vay số tiền

10.000.000 đồng *(Mười triệu)* và để lại chiếc xe Môtô BKS: 28G1 - 211.55 làm tin, khi đó anh P có hỏi "xe của ai, giấy tờ đâu" , T trả lời "xe của tao, giấy tờ xe bố mẹ tao cầm", anh P tiếp tục hỏi T "khi nào mày trả", T trả lời "ngày mai tao trả", anh P đồng ý. Ngày 15/6/2019 T mang số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu)* đến trả cho anh P, do chưa trả đủ tiền nên anh P chưa cho T lấy xe Môtô. T hẹn với anh P mấy ngày nữa sẽ trả đủ tiền và lấy xe. Sau đợi lâu không thấy T đến trả tiền lấy xe, nên anh P đến nhà tìm và liên lạc với T nhưng không gặp được, do cần tiền chi tiêu nên ngày 28/6/2019 anh P đã nhờ anh Nguyễn Thanh T mang chiếc xe Môtô trên đi cầm cố cho anh Nguyễn Văn P1 lấy số tiền 8.000.000 đồng *(Tám triệu)*.

Đến ngày 15/7/2019 anh Nguyễn Văn Q đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an việc T mượn xe mang đi cầm cố không trả, ngày 11/01/2019 Nguyễn Phi T bị bắt theo Quyết định truy nã.

Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 03/8/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng huyện Lương Sơn kết luận: Chiếc xe Môtô, nhãn hiệu YAMAHA Exciter BKS: 28G1 - 211.55, số khung 0610HY613394, số máy G3D4B638816 màu Xám - Đen xe đã qua sử dụng với tổng giá trị tài sản định giá là 27.000.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu)*.

**Vật chứng vụ án**:

Chiếc xe Môtô, nhãn hiệu YAMAHA Exciter BKS: 28G1 - 211.55, số khung 0610HY613394, số máy G3D4B638816 màu Xám - Đen xe đã qua sử dụng Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại.

Cáo trạng số: 11/CT - VKSLS ngày 10/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Phi T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phi T, đề nghị Hội đồng xét xử (*HĐXX*) tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Phi T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

TNDS: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phi T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật và mức hình phạt, vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn P đã nhận lại số tiền 10.000.000 đồng từ bị cáo Nguyễn Phi T và gia đình bị cáo; anh Nguyễn Văn P1 đã nhận lại số tiền 8.000.000 đồng từ anh Nguyễn Văn P, anh P và anh P1 không có ý kiến yêu cầu gì đối với bị cáo. Bố mẹ bị cáo T đã bồi thường thay cho bị cáo 5.000.000 đồng và không đề nghị bị cáo trả lại số tiền này.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định Tố tụng:* Cơ quan điều tra huyện Lương Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phi T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai người bị hại, biên bản kết luận định giá, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà hôm nay. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/6/2019 bị cáo Nguyễn Phi T sau khi mượn được chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Văn Q, BKS: 28G1 - 211.55, đã có hành vi cầm cố chiếc xe mô tô trên để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Phi T đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo Nguyễn Phi T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi vi phạm pháp luật hình sự của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị

an tại địa phương, nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo xâm phạm tài sản có trị giá 27.000.000 đồng, thuộc tình tiết định khung, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 của BLHS.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Phi T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, theo quy định tại Điều 38 BLHS để cải tạo, giáo dục bị cáo giúp bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa tôi phạm như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện kinh tế của bị cáo là lao động tự do, công việc không ổn định, không có tài sản do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của BLHS.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] *Về vật chứng của vụ án*: Chiếc xe Môtô, nhãn hiệu YAMAHA Exciter BKS: 28G1 - 211.55, số khung 0610HY613394, số máy G3D4B638816 màu Xám - Đen xe đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại là đúng pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn P1 là người nhận cầm cố chiếc xe Môtô, nhãn hiệu YAMAHA Exciter BKS: 28G1 - 211.55, do anh P và anh P1 không biết chiếc xe do Nguyễn Phi T phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự. Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền mỗi người 3.500.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Phi T** phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Phi T: **09** *(Chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2020.

**2**. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Phi T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Lương Sơn;
- TAND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Công an huyện Lương Sơn;
- Chi cục THA DS huyện;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Kim Trường**